TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG** -------- Số: **144**/2017/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Châu Thành, ngày 01 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 151/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Ph**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp HA, xã Th Y A, huyện U M Th, tỉnh Kiên Giang.

** Bị đơn:* Anh **Lâm Văn L**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp BL, xã MH, huyện CT, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị Ph và anh Lâm Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Phan Thị Ph và anh Lâm Văn L có 01 người con chung là cháu Lâm Ngọc M, sinh ngày 19/02/2007. Chị Phan Thị Ph và anh Lâm Văn L thống nhất thỏa thuận để chị Ph được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu M cho đến khi cháu M tròn 18 tuổi, chị Ph không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Phan Thị Ph và anh Lâm Văn L xác định là không có, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm* với số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng): Chị Phan Thị Ph tự nguyện nộp.

Khấu trừ số tiền án phí sơ thẩm chị Phan Thị Ph tự nguyện nộp vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị Ph đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005865 ngày 12/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu thành, chị Ph được nhận lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện CT;
- UBND xã ĐY, huyện AB, Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Ánh Tuyết